

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG NĂNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 18/2022/DS-ST

Ngày: 12 - 4 - 2022

“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NĂNG, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Y Míp Niê.

2. Ông Lê Đăng Huân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Năng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Năng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 360/2021/TLST- DS, ngày 17 tháng 11 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐST - DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2022/QĐST – DS ngày 09 tháng 3 năm 2022 và Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 25/TB-TA ngày 28 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

Địa chỉ: Số 02 Láng H, phường T, quận B, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành T – Giám đốc Phòng giao dịch Phú Xuân. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn 12, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

Bị đơn: Bà Đào Thị T. (Có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Văn Y. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã P, huyện K, tỉnh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Thành T trình bày:

Ngày 17/5/2018 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Phòng giao dịch Phú Xuân và bà Đào Thị T (Đại diện hộ gia đình) ký kết hợp đồng số 5209 LAV 201801397. Theo hợp đồng được ký kết ngân hàng cho bà T vay số tiền

70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), thời hạn vay 12 tháng. Lãi suất 11,5%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% trong hạn. Thời hạn trả lãi 03 tháng/1 lần. Hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/5/2020. Mục đích cho vay mua sắm đồ dùng sinh hoạt gia đình.

Sau khi ký kết hợp đồng Ngân hàng đã giải ngân số tiền 70.000.000đ cho bà Đào Thị T theo hợp đồng tín dụng.

Ngân hàng cho bà T vay vốn theo hình thức tổ hội phụ nữ thôn Xuân Thái 5, xã Phú Xuân, huyện Krông Năng. Khoản vay không có tài sản bảo đảm. Sau khi vay bà Đào Thị T đã trả được tiền lãi của khoản vay đến tháng 5 năm 2021 là 16.055.884đ.

Tính đến ngày xét xử (ngày 12/4/2022) bà Đào Thị T còn nợ Ngân hàng số nợ tiền 80.869.881đ. Trong đó nợ gốc 70.000.000đ và nợ lãi là 10.869.881đ.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đào Thị T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tạ Văn Y phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam toàn bộ số tiền 80.869.881đ, đồng thời buộc bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 13/4/2022 cho đến khi trả hết nợ.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Đào Thị T trình bày: Ngày 17/5/2018 bà (Đại diện cho hộ gia đình) có vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Phòng giao dịch Phú Xuân số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), theo hợp đồng tín dụng số 5209LAV201801397. Lãi suất thỏa thuận 11,5%/năm. Thời hạn vay 12 tháng, hạn trả nợ cuối cùng đến ngày 20/5/2020. Thời hạn trả lãi định kỳ 03 tháng/lần. Mục đích mua sắm đồ dùng sinh hoạt gia đình, đầu tư sản xuất nông nghiệp. Ngân hàng đã giải ngân toàn bộ khoản vay và bà đã nhận đủ số tiền trên.

Bà vay tiền tại Ngân hàng theo hình thức tín chấp không có tài sản bảo đảm. Sau khi vay bà đã trả được cho Ngân hàng số nợ lãi đến tháng 5 năm 2021 là 16.055.884đ. Đối với số tiền gốc 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng) và nợ lãi từ tháng 6 năm 2021 cho đến nay bà chưa trả.

Hiện khoản vay đã quá hạn trả nợ và Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà và chồng là ông Tạ Văn Y phải trả nợ thì bà đồng ý. Tuy nhiên vì điều kiện kinh tế khó khăn nên bà xin được trả dần.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tạ Văn Y đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng. Tuy nhiên ông Y vắng mặt tất cả các buổi làm việc mà không có lý do, và ông Y không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Nên Tòa án không thu thập được lời khai của ông Y và không tiến hành hòa giải được.

Tại phần tranh luận, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến, trong đó trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đầy đủ và đúng các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa đương sự tuân thủ nội quy phiên tòa và sự điều khiển của chủ tọa phiên tòa.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào yêu cầu của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ, HĐXX thấy rằng: Giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam với bà Đào Thị T đã xác lập giao dịch vay tiền. Do Ngân hàng cho rằng bà Đào Thị T và ông Tạ Văn Y không trả nợ đúng hạn nên đã khởi kiện tại Tòa án. Vì vậy HĐXX xác định quan hệ pháp luật giữa Ngân hàng với bà Đào Thị T và ông Tạ Văn Y là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Krông Năng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

- Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, tổng đạt thông báo thụ lý cũng như kết quả phiên họp giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và các tài liệu chứng cứ kèm theo cho các đương sự. Tuy nhiên chỉ bị đơn bà Đào Thị T có mặt để trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Tạ Văn Y không có mặt để làm việc và cũng không có ý kiến phản hồi khi nhận được các thông báo của Tòa án. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và ý kiến của đương sự có mặt trong quá trình giải quyết vụ án để làm căn cứ giải quyết vụ án. Cụ thể như sau:

Về số tiền vay: Căn cứ vào các tài liệu đã thu thập và ý kiến của đương sự có mặt trong quá trình giải quyết vụ án đã có cơ sở xác định: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Phòng giao dịch Phú Xuân đã ký kết hợp đồng tín dụng số 5209LAV201801397 với bà Đào Thị T: Ngân hàng cho bà Đào Thị T vay số tiền 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng), bà Đào Thị T đã nhận đủ số tiền vay theo hợp đồng.

Về mục đích sử dụng tiền vay: Ngân hàng cho bà T vay tiền nhằm phục vụ mục đích sản xuất nông nghiệp, phục vụ nhu cầu kinh tế hộ gia đình. Vì vậy căn cứ vào qui định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình cần buộc thành viên trong hộ gia đình là ông Tạ Văn Y phải liên đới cùng bà T trả nợ vay cho Ngân hàng.

Về số tiền đã trả: Kể từ thời điểm vay cho đến nay bà Đào Thị T mới trả cho ngân hàng được số nợ nợ lãi là 16.055.884đ.

Theo thời hạn trả nợ mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng thì tính đến thời điểm Ngân hàng khởi kiện tại Tòa án các khoản vay của bà Đào Thị T đối với Ngân hàng đã quá hạn trả nợ. Tuy nhiên bà Đào Thị T vẫn chưa trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết tại hợp đồng tín dụng. Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên việc nguyên đơn khởi kiện bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thanh toán số nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh là hoàn toàn có căn cứ.

[3]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, để đảm bảo quyền lợi cho bên bị vi phạm, HĐXX xét thấy cần áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam, buộc bà Đào Thị T và ông Tạ Văn Y phải trả cho ngân hàng toàn bộ số tiền là 80.869.881đ. Trong đó: Tiền nợ gốc: 70.000.000đ; tiền lãi tính đến ngày xét xử (ngày 12/4/2022) là 10.869.881đ.

Bà Đào Thị T và ông Tạ Văn Y phải chịu lãi suất tiếp theo theo mức lãi suất quá hạn tại hợp đồng tín dụng số 5209LAV201801397 ngày 17/5/2018 đã ký kết với ngân hàng, kể từ ngày 13/4/2022 cho đến khi thanh toán xong nợ.

[4]. **Về án phí:** Bà Đào Thị T và ông Tạ Văn Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật, mức án phí phải chịu là: $80.869.881đ \times 5\% = 4.043.494đ$ án phí dân sự có giá ngạch.

Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên sẽ được hoàn trả số tiền án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 271 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự; Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

1. Buộc bà Đào Thị T và ông Tạ Văn Y phải liên đới trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền 80.869.881đ. Trong đó: Tiền nợ gốc: 70.000.000đ; tiền lãi là 10.869.881đ.

Kể từ ngày 13/4/2022 cho đến khi thi hành án xong, bà Đào Thị T và ông Tạ Văn Y còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 5209LAV201801397 ngày 17/5/2018.

2. Về án phí: Bà Đào Thị T và ông Tạ Văn Y phải nộp 4.043.494đ án phí dân sự có giá ngạch.

Hoàn trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam số tiền 1.878.000đ (Một triệu tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Năng theo biên lai số 0003079 ngày 11/11/2021.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Năng;
- THADS huyện Krông Năng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lương Thị Ngọc